

**BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ 07/2026/NĐ-CP CHI TIẾT LUẬT THƯƠNG MẠI VỀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG
NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 07/2026/NĐ-CP NGÀY 25/01/2016**

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Tên Nghị định: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Tên Nghị định: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Bổ sung tên Nghị định cho phù hợp với nội dung được quy định trong Nghị định
Cơ sở pháp lý - Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện,	Cơ sở pháp lý - Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở của việc ban hành Nghị định và điều chỉnh thể thức theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025. Đưa căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra khỏi căn cứ pháp lý do tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã ký kết 17 Hiệp

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.		định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương và đang trong quá trình tiếp tục đàm phán các Hiệp định thương mại tự do khác.
CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 5. Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện 1. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. 2. Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (sau đây gọi chung là Ban quản lý) thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép	Điều 5. Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh là Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. 2. Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến chấp thuận của các Bộ liên quan trong các trường hợp sau:	Sửa đổi, bổ sung tên và nội dung quy định tại Điều 5 về sửa đổi, bổ sung thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh để phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP¹ Quy định việc Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của các Bộ Ngoại

¹ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện đặt trụ sở trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.	a) Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam: Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao; b) Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam: Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và/hoặc Bộ Công an; c) Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành: Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành. d) Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp tất cả các Bộ liên quan có ý kiến chấp thuận cấp phép	giao, Quốc phòng, Công an trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam; lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp nội dung hoạt động Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và nguyên tắc để Cơ quan cấp Giấy phép căn cứ ý kiến của Bộ liên quan khi xem xét, quyết định việc cấp, điều chỉnh Giấy phép
Điều 6. Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh	Bãi bỏ	Bãi bỏ để phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương,

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Bộ Công Thương thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trong trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.		quy định về phân cấp tại Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP
Chương II QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH	Chương II QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH	
Điều 7. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau: - Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; - Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;	Điều 7. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau: - Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc được pháp luật nước ngoài công nhận. 5. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận	Bãi bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành về nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, quốc tịch của thương nhân nước ngoài); thu hẹp đối tượng mà Cơ quan cấp Giấy phép phải gửi lấy ý kiến chấp thuận chỉ duy trì quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam với quốc gia

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; 4. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; 5. Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).	của Bộ có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.	nơi thương nhân nước ngoài được thành lập hoặc liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam. Lý do: VPĐD của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của thương nhân nước ngoài, thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh của thương nhân mà mình đại diện, không bao gồm ngành dịch vụ mà việc thành lập Văn phòng đại diện trong lĩnh vực đó được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, không được thực hiện hoạt động sinh lợi trực tiếp tại Việt Nam. Đẩy mạnh phân cấp cho địa phương triển khai theo nguyên tắc "Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" Giữ nguyên quy định tại các khoản 2, 3 Điều 7.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
		Bãi bỏ khoản 4 Điều 7 Nghị định 07/2018/NĐ-CP, quy định tại Điều 2 Dự thảo Nghị định sửa đổi
Điều 8. Điều kiện cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh Thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh khi đáp ứng các điều kiện sau: 1. Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; 2. Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 05 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký; 3. Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; 4. Nội dung hoạt động của Chi nhánh phải phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt	“5. Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng quản lý chuyên ngành. Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này”.	Giữ nguyên các quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8. Sửa đổi khoản 5 Điều 8 theo hướng bổ sung quy định trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ có liên quan là Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Nam là thành viên và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của thương nhân nước ngoài; 5. Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành..		
Điều 10. Hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện 1. Hồ sơ 01 bộ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; b) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; c) Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện;	đ) Bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện nếu là người nước ngoài;	Cắt giảm thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân nếu người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh

² Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
d) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; đ) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện; e) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm: - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.		doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
2. Tài liệu quy định tại Điểm b, Điểm c, Điểm d và Điểm đ (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) Khoản 1 Điều này phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tài liệu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.		
Điều 11. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện 1. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép nơi dự kiến đặt Văn phòng đại diện. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ	1. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, (nếu đủ điều kiện áp dụng). 4. Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến Bộ liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ	- Sửa đổi, bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Giữ nguyên quy định tại khoản 2, 3 Điều 11. - Dẫn chiếu quy định về thủ tục lấy ý kiến của Bộ liên quan trong các trường hợp phải lấy ý kiến

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. 4. Trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định này và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.	ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ được xin ý kiến có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến trả lời, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do	chấp thuận việc thành lập Văn phòng đại diện.
Điều 12. Hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh		

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
1. Hồ sơ 01 bộ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; b) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; c) Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh; d) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất; đ) Bản sao Điều lệ hoạt động của Chi nhánh; e) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Chi nhánh;	e) Bản sao hộ chiếu bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Chi nhánh nếu là người nước ngoài	Cắt giảm thành phần hồ sơ là hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của người đứng đầu Chi nhánh theo quy định tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ theo hướng bỏ yêu cầu nộp bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân nếu người đứng đầu Chi nhánh là người Việt Nam.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
g) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Chi nhánh bao gồm: - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Chi nhánh; - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Chi nhánh theo quy định tại Điều 28 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan. 2. Tài liệu quy định tại Điểm b, Điểm c, Điểm d, Điểm đ và Điểm e (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Chi nhánh là người nước ngoài) Khoản 1 Điều này phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tài liệu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.		
Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến	1. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo	- Sửa đổi, bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
(nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. 4. Trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định này và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp	quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (nếu đủ điều kiện áp dụng). 4. Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định này, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ liên quan có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Chi nhánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ liên quan, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do	CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Giữ nguyên nội dung khoản 2, 3 Điều 11. - Sửa đổi và dẫn chiếu quy định về thủ tục lấy ý kiến của Bộ liên quan trong các trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận việc thành lập Chi nhánh.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
phép thành lập Chi nhánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.		
Điều 15. Các trường hợp điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh trong những trường hợp sau: 1. Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. 2. Thay đổi nội dung hoạt động của thương nhân nước ngoài có liên quan trực tiếp đến nội dung hoạt động của Chi nhánh tại Việt Nam. 3. Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện, Chi nhánh. 4. Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.	3. Thay đổi người đứng đầu và/hoặc thay đổi thông tin của người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh 6. Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	- Giữ nguyên quy định tại khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 15 - Tích hợp nội dung về trường hợp điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh do thay đổi người đứng đầu và/hoặc thay đổi thông tin của người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh; thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đã thống nhất đầu

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
5. Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh. 6. Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý. 7. Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Chi nhánh.		mỗi Cơ quan cấp Giấy phép cho hai hình thức hiện diện thương mại này tại khoản 3 và khoản 6 Điều 15 - Bãi bỏ khoản 7 Điều 15 tại Điều 2 Dự thảo Nghị định sửa đổi
Điều 16. Hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Hồ sơ 01 bộ bao gồm: a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; b) Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể: - Trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. - Trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định này: Bản sao	1. ... - Trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; bản sao hộ chiếu của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh nếu là người nước ngoài; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi.	- Cắt giảm thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân nếu người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh là người Việt Nam để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi nội dung hoạt động của thương nhân nước ngoài. - Trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi. - Trường hợp điều chỉnh Giấy phép quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 15 Nghị định này: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định tại Điều 28 Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.		

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
c) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh. 2. Các tài liệu chứng minh nội dung thay đổi tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 (đối với trường hợp văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện, Chi nhánh bằng tiếng nước ngoài và bản sao hộ chiếu của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện/Chi nhánh là người nước ngoài) Điều 15 Nghị định này phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tài liệu chứng minh nội dung thay đổi tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 Nghị định này phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.		
Điều 17. Trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi quy định tại Điều 15 Nghị định này, thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn	2. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan cấp giấy phép theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định	- Giữ nguyên quy định tại khoản 1, 3 Điều 17 - Bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 (về Cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính) Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. 2. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép. 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do. 5. Trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh dẫn đến Văn phòng đại diện thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 và Chi nhánh thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định này và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại	của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, (nếu đủ điều kiện áp dụng). 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do. 5. Trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến phát sinh yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam, Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định này." 6. Trường hợp điều chỉnh nội dung hoạt động của Chi nhánh dẫn đến Chi nhánh thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 và khoản 5 Điều 8 Nghị định này và trường hợp điều chỉnh nội dung hoạt động của Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này".	09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Sửa đổi khoản 4 Điều 17 cho thống nhất với quy định về trình tự thủ tục xem xét, giải quyết với các trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ. - Bổ sung, viện dẫn quy định về trình tự điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong trường hợp việc điều chỉnh Giấy phép phải được chấp thuận của Bộ liên quan. - Sửa đổi, bổ sung dẫn chiếu quy định về về trình tự điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp việc điều chỉnh Giấy phép phải được chấp thuận của Bộ liên quan. - Bổ sung quy định không yêu cầu thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh nộp lại bản sao các thành phần hồ sơ, tài

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
diện, Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do.	7. Thương nhân nước ngoài chỉ phải nộp Bản sao các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 16 Nghị định này trong trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép không đủ điều kiện tiếp cận và khai thác được các tài liệu, dữ liệu có liên quan tại các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Cơ quan cấp Giấy phép yêu cầu thương nhân nước ngoài bổ sung thành phần hồ sơ tương ứng để có đủ cơ sở giải quyết thủ tục hành chính.	liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép.
Điều 18. Các trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh Thương nhân nước ngoài làm thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh trong những trường hợp sau:		

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
1. Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác. 2. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.	1. Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	- Bổ sung trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp Chi nhánh chuyển trụ sở từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. - Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 18
Điều 19. Hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này, hồ sơ 01 bộ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; b) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định này;	1. Trường hợp cấp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này, hồ sơ 01 bộ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; b) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định này;	- Bổ sung đối tượng Chi nhánh vào nội dung quy định tại khoản 1 Điều 19. - Bổ sung quy định không yêu cầu thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh nộp lại bản sao các thành phần hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó trong trường hợp cấp lại Giấy phép.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
c) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp; d) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định này. 2. Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định này, hồ sơ 01 bộ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký.	c) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đã được cấp; d) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh nơi chuyển đến theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định này. 3. Thương nhân nước ngoài chỉ phải nộp Bản sao các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này trong trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép không đủ điều kiện tiếp cận và khai thác được các tài liệu, dữ liệu có liên quan tại các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, Cơ quan cấp Giấy phép yêu cầu thương nhân nước ngoài bổ sung thành phần hồ sơ tương ứng để có đủ cơ sở giải quyết thủ tục hành chính.	- Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 19.
Điều 20. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt	1. Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này trong	- Bổ sung đối tượng điều chỉnh là Chi nhánh; bổ sung quy định về thủ tục cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp Chi

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này. 2. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép. 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do.	thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định này; thủ tục cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này 2. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (nếu đủ điều kiện áp dụng).	nhánh chậm đăng ký cấp lại Giấy phép thành lập khi chuyển địa điểm đặt trụ sở từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. - Bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 (về Cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính) Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Giữ nguyên quy định tại khoản 3, 4 Điều 20.
Điều 23. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh 1. Hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi	1. Hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh phải	- Bổ sung thời hạn sớm nhất và muộn nhất thương nhân nước

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
nhánh phải được nộp trong thời hạn ít nhất 30 ngày trước khi Giấy phép hết hạn. 2. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép. 3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do. 5. Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày	được nộp trong thời hạn sớm nhất 60 ngày và muộn nhất 30 ngày trước khi Giấy phép hết hạn. 2. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, (nếu đủ điều kiện áp dụng).	ngoài phải nộp hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. - Bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 (về Cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính) Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Giữ nguyên quy định tại khoản 3, 4 Điều 23. - Bãi bỏ khoản 5 quy định Cơ quan cấp Giấy phép phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để đẩy mạnh

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn hoặc không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.		phân cấp và cắt giảm thủ tục hành chính.
Điều 24. Gửi và lưu trữ Giấy phép 1. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép đến: Bộ Công Thương, Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có liên quan), cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở. 2. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép đến: Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có liên quan), cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh, Sở Công Thương nơi Chi nhánh đặt trụ sở hoặc Ban quản lý (trong trường hợp Chi nhánh đặt trụ sở trong khu	Điều 24. Gửi, lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin 1. Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh dưới hình thức tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến: Bộ Công Thương; Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có liên quan); cơ quan thuế, cơ quan thống kê và các cơ quan có liên quan nơi văn phòng đại diện, chi nhánh đặt trụ sở chính (nếu cần).	Sửa đổi tên Điều, bổ sung nội dung quy định về sao gửi Giấy phép, lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).	2. Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật về dữ liệu. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh và chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh, Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	
Chương III HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	Chương III HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	
Điều 32. Chế độ báo cáo hoạt động 1. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Văn phòng đại diện, Chi nhánh có trách nhiệm gửi báo cáo theo mẫu của Bộ Công Thương về hoạt động của mình trong năm trước đó qua đường bưu điện tới Cơ quan cấp Giấy phép. 2. Văn phòng đại diện, Chi nhánh có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của	1. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Văn phòng đại diện, Chi nhánh có trách nhiệm gửi báo cáo theo mẫu của Bộ Công Thương về hoạt động của mình trong năm trước đó theo một trong các cách thức sau: trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) tới Cơ quan cấp Giấy phép	- Quy định thời hạn và cách thức thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm gửi Cơ quan cấp Giấy phép. - Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 32.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.		
Chương IV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	Chương IV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	
Điều 36. Hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh 1. Hồ sơ 01 bộ, bao gồm: a) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định này; b) Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (đối với trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định này) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh của Cơ quan cấp Giấy phép (đối với trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định này);	1. c) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán (nếu có). 3. Đối với trường hợp Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh chỉ bao gồm các tài liệu quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều này.	- Bổ sung đối tượng Chi nhánh vào quy định trường hợp Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 07/2016/NĐ-CP. - Giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 36.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
c) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội; d) Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động; đ) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. 2. Thương nhân nước ngoài và người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh. 3. Đối với trường hợp Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện chỉ bao gồm các tài liệu quy định tại Điểm a và Điểm đ Khoản 1 Điều này.		

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Điều 37. Trình tự, thủ tục giải quyết việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh 1. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp giấy phép. 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.	1a. Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài phải niêm yết công khai, liên tục tại trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài về việc chấm dứt hoạt động trong ít nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh". 1. Thương nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong thời hạn muộn nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh nêu tại Thông báo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 36, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động được quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định này, theo một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, (nếu đủ điều kiện áp dụng)". 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ,	- Bổ sung quy định về thời gian tối thiểu thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải niêm yết công khai, liên tục tại trụ sở của mình về việc chấm dứt hoạt động. - Bổ sung thời hạn nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; sửa đổi, bổ sung phương thức nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Bổ sung quy định Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin về việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã nộp hồ sơ đề nghị cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	hợp lệ. Cơ quan cấp Giấy phép căn cứ cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành và/hoặc thông tin do cơ quan có thẩm quyền cung cấp để kiểm tra, đối chiếu thông tin chứng minh việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài đã nộp hồ sơ đề nghị cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế và chế độ cho người lao động đến thời điểm chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.	tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế và chế độ cho người lao động đến thời điểm chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH	
Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Công Thương 1. Quy định về mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh; mẫu Giấy phép; mẫu báo cáo của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; mẫu báo cáo của Sở Công Thương, Ban quản lý. 2. Công bố nội dung cam kết của Việt Nam về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương	1. Quy định về mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh; mẫu Giấy phép; mẫu báo cáo của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; mẫu báo cáo của Cơ quan cấp Giấy phép.	Cập nhật quy định về việc phân cấp cho UBND cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách đối với lĩnh

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
nhân nước ngoài trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. 3. Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trên phạm vi cả nước. 4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thanh tra, kiểm tra Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong trường hợp cần thiết hoặc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương. 5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh. 6. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo thẩm quyền.	2. Công khai nội dung cam kết của Việt Nam về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. 3. Chủ trì kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước của Cơ quan cấp Giấy phép về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. 4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền (nếu có). 5. Chủ trì xây dựng, tổ chức quản lý, sử dụng và vận hành Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương. 6. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo thẩm quyền	vực Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài.
Điều 40. Trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan 1. Phối hợp với Bộ Công Thương, Sở Công Thương, Ban quản lý trong việc cấp, điều	1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	Cập nhật quy định về việc giao UBND cấp tỉnh là Cơ quan cấp giấy phép và phân công cụ thể

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
chỉnh và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định tại Khoản 4 Điều 11, Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 17 và Khoản 5 Điều 23 Nghị định này. 2. Phối hợp với Bộ Công Thương, Sở Công Thương, Ban quản lý trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định tại Khoản 4 Điều 39 và Khoản 3 Điều 41 Nghị định này. 3. Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Nghị định này.	chuyên ngành và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. 2. Tham gia ý kiến đầy đủ, đúng thời hạn đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo đề nghị của Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này và khoản 5 Điều 8 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. 3. Phối hợp với Bộ Công Thương, Cơ quan cấp Giấy phép trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công theo quy định của Nghị định này	nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành liên quan.
Điều 41. Trách nhiệm của Cơ quan cấp Giấy phép 1. Thực hiện theo thẩm quyền việc quản lý đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương. 2. Chỉ đạo Sở Công Thương, Ban quản lý thanh tra, kiểm tra Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong trường hợp cần thiết hoặc tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước.	1. Thực hiện theo thẩm quyền các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương 2. Trước ngày 25 tháng 02 hàng năm, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại địa	Cập nhật quy định về việc giao UBND cấp tỉnh là Cơ quan cấp Giấy phép, quản lý nhà nước về Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương và nhiệm vụ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ. Sửa đổi, bổ sung các quy định phân công trách nhiệm, nhiệm vụ,

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương.	phương trong năm trước đó theo quy định của Nghị định này.	quyền hạn của Cơ quan cấp Giấy phép phù hợp với nguyên tắc phân cấp tại Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
Điều 42. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Ban quản lý 1. Thực hiện theo thẩm quyền việc quản lý đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại địa phương. 2. Định kỳ hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, Sở Công Thương, Ban quản lý báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại địa phương.	Bãi bỏ	Bãi bỏ để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định về phân cấp tại Nghị định 146/2025/NĐ-CP giao UBND cấp tỉnh là Cơ quan cấp giấy phép. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (khoản 1 Điều 13 về phân cấp quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp...”).

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 45. Quy định chuyển tiếp Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã cấp.	Điều 45. Quy định chuyển tiếp 1. Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã cấp. 2. Đối với các hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đã được Cơ quan cấp Giấy phép tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện giải trình bổ sung theo yêu cầu của Cơ quan cấp Giấy phép trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày Cơ quan cấp Giấy phép ban hành văn bản yêu cầu giải trình bổ sung. Quá thời hạn trên, việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng	Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ sơ đã được Cơ quan cấp Giấy phép tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực và thời hạn xử lý đối với các hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định của Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

NGHỊ ĐỊNH 07/2026/NĐ-CP	DỰ THẢO TRÌNH CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
	đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh thực hiện theo quy định tại Nghị định này.	
Điều 46. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. 2. Nghị định này thay thế Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. 3. Nghị định này bãi bỏ Điều 2 Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.	Điều 46. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 202... 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.	Quy định thời hạn hiệu lực thi hành của Nghị định và trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định